

Số: 2616 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phân khu 2 tại các phường:
Yết Kiêu, Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Trần Hưng Đạo,
Hà Lâm, thành phố Hạ Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị hiện hành (Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội); Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị (Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 12/9/2023 của Bộ Xây dựng); Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; Nghị định số 52/2020/NĐ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng “V/v quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch nông thôn”; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD) và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg, ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040”; ucll

Căn cứ Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu 2 tại các phường: Yết Kiêu, Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Trần Hưng Đạo, Hà Lâm, thành phố Hạ Long”;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 112/TTr-SXD ngày 04/9/2024 kèm theo Báo cáo thẩm định số 3601/BC-SXD ngày 04/9/2024; đề nghị của UBND thành phố Hạ Long tại Tờ trình số 235/TTr-UBND ngày 08/7/2024; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (tại Văn bản số 2952/VP.UBND-QHTN&MT ngày 12/9/2024 của Văn phòng UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu 2 tại các phường: Yết Kiêu, Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Trần Hưng Đạo, Hà Lâm, thành phố Hạ Long với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới

Phạm vi ranh giới nghiên cứu Đồ án quy hoạch thuộc các phường: Yết Kiêu, Trần Hưng Đạo, Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Hà Lâm, thành phố Hạ Long; các giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp sông Diên Vọng và xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long;
- Phía Nam giáp Quốc lộ 18 (đoạn từ cầu Bãi Cháy tới Ngã tư cứu hỏa) và Tỉnh lộ 336;
- Phía Đông giáp đường giao thông đầu nối từ Tỉnh lộ 336 sang cầu Bang và ranh giới quy hoạch phân khu 4 thuộc địa bàn các phường: Hà Lâm, Hà Khánh, thành phố Hạ Long;
- Phía Tây giáp Vịnh Cửa Lục.

2. Tính chất: Là khu đô thị hiện trạng cải tạo, chỉnh trang trên cơ sở các khu dân cư hiện hữu và phát triển các khu ở mới trên đồi.

3. Quy mô, các chỉ tiêu chính

- Quy mô diện tích khoảng 1.622,19 ha.
- Quy mô dân số:
 - + Dân số hiện trạng: Khoảng 44.000 người.
 - + Dân số quy hoạch đến năm 2040: Khoảng 100.000 người.
- Các chỉ tiêu chính: Diện tích đất xây dựng 1.252,8ha trong đó diện tích đất dân dụng 1.010,88ha (đất nhóm nhà ở mới 182,87ha; đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở 38,5ha; đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở 27,45ha...).

4. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan ucln

4.1. Khung tổ chức không gian

- Bố cục không gian kiến trúc toàn khu vực chia thành 03 không gian chính: (1) Không gian ở; (2) Không gian khu sản xuất, công nghiệp; (3) Không gian vùng cảnh quan không gian mở.

- Xây dựng không gian ở đồng bộ về kiến trúc như tầng cao, mật độ xây dựng đảm bảo hài hoà với tổng thể phát triển của khu vực. Gắn với các khu ở là các không gian công cộng, dịch vụ hỗn hợp, thương mại, công viên cây xanh, là những công trình kiến trúc điểm nhấn để tạo sự tiếp cận của cộng đồng với hệ thống hiện đại, gắn kết với các khu vực lân cận, trên cơ sở cải tạo nâng cấp các khu ở hiện hữu, kết nối với các dự án khu hỗn hợp, dịch vụ thành tổng thể phát triển đồng bộ, hiện đại, thống nhất nguyên tắc chung.

- Không gian khu vực sản xuất, công nghiệp: Đảm bảo khoảng cách bảo vệ môi trường và không gây ảnh hưởng đến hoạt động phát triển đô thị từng bước chuyển đổi các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản sang chức năng cây xanh, TĐTT; phát triển CCN Hà Khánh theo hướng hiện đại, xanh, sạch, thu hút các ngành nghề có giá trị cao.

- Không gian vùng cảnh quan không gian mở: Cải tạo cảnh quan, trồng rừng duy trì các không gian xanh đặc trưng trong đô thị.

4.2. Phân khu chức năng: Trên cơ sở cấu trúc đô thị, tiềm năng phát triển của từng khu vực, quy hoạch được chia thành các phân khu như sau:

a) Tiểu khu 2A (Khu vực đô thị phía Tây giáp Vịnh Cửa Lục)

- Diện tích khoảng 909,75ha; quy mô dân số khoảng 55.000 người.

- Tính chất, chức năng: Khu ở, y tế, công cộng, giáo dục, cơ quan, hỗn hợp, dịch vụ, công nghiệp, cây xanh công viên, hạ tầng kỹ thuật, ...

- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 38 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40-60%; hệ số sử dụng đất tối đa 13 lần.

- Định hướng quy hoạch: Hình thành không gian đô thị hiện đại, sinh thái gắn với Vịnh Cửa Lục; cải tạo chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu xen kẹp các khu đô thị mới; phát triển, hoàn thiện các công trình dịch vụ công cộng, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, không gian cây xanh mặt nước, các công trình công cộng thành phố cũng như đơn vị ở tại khu vực.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Khai thác toàn bộ cảnh quan ven biển, thực hiện mở rộng tuyến đường ven biển để phục vụ nhu cầu giao thông đối ngoại và khớp nối đồng bộ với tuyến đường bao biển Trần Quốc Nghiễn, đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả thành tuyến đường du lịch phục vụ nhân dân và du khách thăm quan tại thành phố Hạ Long; khu vực sát mép biển bố trí các công viên cây xanh, vườn hoa, công trình công cộng phục vụ khách du lịch và cộng đồng dân cư. Khu vực tiếp giáp đường bao biển thuộc các dự án đã và đang hình thành nghiên cứu bố trí các công trình dịch vụ thương mại tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan khu đô thị giáp vịnh Cửa

Lục và phục vụ người dân, du khách thăm quan. Các công trình có hướng quay ra phía Vịnh Cửa Lục nghiên cứu kiến trúc công trình tạo không gian đô thị đẹp, hiện đại từ hướng Vịnh Cửa Lục nhìn vào. Kiểm soát chặt chẽ kiến trúc công trình để tạo kiến trúc cảnh quan cho tổng thể không gian Vịnh Cửa Lục. Tổ chức không gian du lịch tại đảo Hòn Gạc nằm trên vịnh Cửa Lục kết hợp các bến du thuyền, bến neo đậu tàu thuyền.

b) Tiểu khu 2B (Khu vực phía Bắc đường QL18, đường Cao Thắng và phía Tây đường Trần Phú)

- Diện tích khoảng 712,44ha; quy mô dân số khoảng 45.000 người.
- Tính chất, chức năng: Khu ở, y tế, công cộng, giáo dục, cơ quan, dịch vụ, công nghiệp, cây xanh công viên, cây xanh chuyên dụng, trung tâm thể dục thể thao, hạ tầng kỹ thuật, nghĩa trang, ...
- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 50 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40-60%; hệ số sử dụng đất tối đa 13 lần.

- Định hướng quy hoạch: Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu ven đồi, xử lý sụt lún khu vực Đồi Chè trên cơ sở tận dụng tối đa địa hình để phát triển khu đô thị khu vực Đồi Chè. Quy hoạch bổ sung các công trình dịch vụ thương mại để khai thác lợi thế khu vực trung tâm đô thị, bổ sung, cải tạo nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo phục vụ thiết yếu cho toàn bộ dân cư khu vực; cập nhật khớp nối các dự án đã và đang triển khai, khu dân cư hiện trạng đảm bảo đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

+ Lấy cảnh quan khu vực Đồi Chè làm trung tâm, có các giải pháp bảo vệ giữ tối đa địa hình địa chất đặc trưng đồi núi tại khu vực, đề xuất các giải pháp cải tạo, chống sụt lún bề mặt (địa hình, địa chất) tại khu vực để phát triển các chức năng của đô thị tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan tổng thể toàn khu vực; đồng thời rà soát, đề xuất cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện trạng để đồng bộ với các khu đô thị mới liền kề xung quanh. Đối với các quỹ đất xen kẽ trong khu dân cư rà soát, ưu tiên bố trí các công trình công cộng, công viên cây xanh TĐTT phục vụ nhu cầu nhân dân khu vực, nếu đáp ứng đủ các chỉ tiêu mới đề xuất chuyển thành các chức năng khác đảm bảo định hướng phát triển chung của thành phố.

+ Khu vực phía Đông đường Trần Phú đoạn từ đầu cầu K67 đến nút giao cầu Cửa Lục 3 gắn với các khu dân cư xung quanh nghĩa trang Đèo Sen và khu vực khai trường, sân công nghiệp khai thác than khu Mỏ Bình Minh, mỏ Thành Công từng bước hoàn nguyên cải tạo môi trường khu vực khai thác than tạo cảnh quan các khu dân cư hiện hữu; hình thành các đô thị mới tại khu vực Tây Nam nghĩa trang Đèo Sen với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho nhân dân khu vực; đồng thời định hướng bố trí quỹ đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng đô thị đáp ứng nhu cầu cho cộng đồng dân cư phía Đông thành phố Hạ Long.

4.3. Hệ thống các tuyến, trục không gian chính và phân vùng cảnh quan uclm

a) Các trục tuyến, chính trên toàn phân khu

- Tuyến đường liên phường Hà Khánh – Hà Lâm dọc 2 bên tuyến mương là trục không gian dọc theo tuyến kênh liên phường, kết nối từ đường Quốc lộ 18 sang Vịnh Cửa Lục theo hướng Đông – Tây, hình thành trên trục mặt nước trung tâm phân khu. Dọc theo trục không gian này bố trí các hoạt động đô thị và có sự kết hợp hài hòa giữa phần đô thị hiện hữu và phần đô thị phát triển mới.

- Tuyến đường bao biển từ trụ cầu P4 cầu Bãi Cháy đến cầu Bang là tuyến cảnh quan ven biển Tây tiếp giáp vịnh Cửa Lục với lộ giới 40m. Dọc tuyến phát triển các không gian công cộng, thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí và nhà ở kết hợp các không gian bên thuyền, bãi tắm tạo không gian đa dạng.

- Tuyến đường từ nút giao cầu Bình Minh đến đường Tỉnh lộ 336 đến khu vực phường Hà Trung (đoạn qua các khai trường khai thác than) là tuyến đường liên phường được định hướng mở ra các không gian tại các khu vực bãi thải và khai trường khai thác than chuyển sang chức năng dịch vụ đô thị như công cộng, TDTT, cây xanh đô thị,...

b) Phân vùng cảnh quan: 03 vùng cảnh quan, bao gồm:

- Vùng phát triển dân cư đô thị: Là khu vực được quy hoạch để xây dựng và phát triển các khu dân cư mới với sự cân bằng giữa mật độ dân cư, không gian sống và các tiện ích, hệ thống hạ tầng đồng bộ, đồng thời tạo ra một môi trường sống hiện đại, tiện nghi và bền vững.

- Vùng cải tạo chỉnh trang hiện trạng: Được kiểm soát thông qua mật độ cư trú, xây dựng không gian ở đồng bộ về kiến trúc như tầng cao, mật độ xây dựng đảm bảo hài hoà với tổng thể phát triển của khu vực. Kết nối với các khu hỗn hợp, dịch vụ, thành tổng thể phát triển đồng bộ, hiện đại; nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các không gian hiện hữu cải thiện chất lượng sống đồng thời bảo tồn các yếu tố kiến trúc, văn hóa của khu vực.

- Vùng cảnh quan không gian mở: Cải tạo cảnh quan, trồng rừng duy trì các không gian xanh trong đô thị như công viên, vườn hoa, quảng trường, bãi cỏ các khu vực ven sông,... góp phần cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường và tăng mỹ quan đô thị tạo điều kiện cho các hoạt động xã hội và văn hóa, các sự kiện cộng đồng, thể thao, là nơi thư giãn và tận hưởng thiên nhiên.

c) Hệ thống trung tâm, điểm nhấn

- Hệ thống trung tâm được tổ chức theo từng khu vực và tiểu khu để tạo thành cụm trung tâm. Các cụm trung tâm cấp khu vực được kết nối không gian với nhau thành hệ thống liên hoàn, hỗ trợ nhau trong tổ chức hoạt động du lịch nhằm đáp ứng những nhu cầu dịch vụ khác nhau.

- Hình thành điểm nhấn đô thị gắn kết với phát triển xung quanh, bao gồm: Không gian tổ hợp hành chính, hỗn hợp, dịch vụ (tại các lô đất A.HH-05, A.HH-06, A.HH-07, A.DV-12, A-DV-13,...) với hình thức kiến trúc cao tầng mang tính biểu tượng hình thành quần thể các công trình kiến trúc đồng nhất bố trí tại khu uclm

vực ngã ba vòng xuyên Hà Khánh; không gian vịnh Cửa Lục hài hòa với cảnh quan vùng vịnh với kiến trúc mang tính biểu tượng từ khu du lịch trên đảo hòn Gạc và dọc tuyến đường bao biển giúp nhận diện từ ngoài vịnh nhìn vào; công trình cầu Bình Minh và cầu Bãi Cháy là các điểm nhấn của ngõ biểu hiện cho sự phát triển năng động của đô thị.

5. Quy hoạch sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

Stt	Loại đất	Quy hoạch đợt đầu (Đến năm 2030)		Quy hoạch dài hạn (Đến năm 2040)	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất xây dựng đô thị	1.210,89	74,65	1.252,80	77,23
1	Đất dân dụng	986,32	60,80	1.010,88	62,32
1.1	Đơn vị ở	717,35	44,22	736,91	45,43
a	Đất nhóm nhà ở	599,58	36,96	619,14	38,17
	- Đất nhóm nhà ở (mới)	169,09		182,87	
	- Đất nhóm nhà ở (25% trong đất HH nhóm nhà ở và dịch vụ)	1,16		6,94	
	- Đất nhóm nhà ở (đô thị hiện trạng)	429,34		429,34	
b	Đất công cộng đơn vị ở	12,56	0,77	12,56	0,77
	- Đất y tế	1,59		1,59	
	- Đất văn hóa	7,47		7,47	
	- Đất dịch vụ (đơn vị ở)	3,50		3,50	
c	Đất giáo dục	25,94	1,60	25,94	1,60
	- Đất trường mầm non	8,69		8,69	
	- Đất trường tiểu học	8,20		8,20	
	- Đất trường trung học cơ sở	9,05		9,05	
d	Đất cây xanh sử dụng công cộng (đơn vị ở)	27,45	1,69	27,45	1,69
f	Đất giao thông	51,82	3,19	51,82	3,19
1.2	Đất công cộng cấp đô thị	34,15	2,11	39,15	2,41
a	Đất trung tâm y tế	4,67		4,67	
b	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	8,16		13,16	
c	Đất thể dục thể thao	14,29		14,29	
d	Đất giáo dục (trường THPT)	7,03		7,03	
1.3	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị	63,22	3,90	63,22	3,90
1.4	Đất giao thông đô thị	171,59	10,58	171,59	10,58
a	Đất bãi đỗ xe	21,18	1,31	21,18	1,31
b	Đất giao thông đô thị	150,41	9,27	150,41	9,27
2	Đất ngoài dân dụng	224,57	13,84	241,92	14,91
2.1	Đất cơ quan, trụ sở	8,20	0,51	8,20	0,51

Stt	Loại đất	Quy hoạch đợt đầu (Đến năm 2030)		Quy hoạch dài hạn (Đến năm 2040)	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
2.2	Đất hỗn hợp (75% trong đất HH nhóm nhà ở và dịch vụ)	3,47	0,21	20,81	1,28
2.3	Đất khu dịch vụ (Thương mại, dịch vụ, văn phòng, khách sạn,..)	45,25	2,79	45,25	2,79
2.4	Đất dịch vụ - du lịch	3,64	0,22	3,64	0,22
2.5	Đất sản xuất, kho bãi	44,27	2,73	44,27	2,73
2.6	Đất đào tạo, nghiên cứu	0,35	0,02	0,35	0,02
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	24,65	1,52	24,65	1,52
2.8	Đất giao thông ngoài khu dân dụng	67,75	4,18	67,75	4,18
2.9	Đất cây xanh chuyên dụng	26,94	1,66	26,94	1,66
2.10	Đất di tích, tôn giáo	0,06	0,004	0,06	0,004
B	Đất khác	411,30	25,35	369,39	22,77
1	Đất quốc phòng	0,03	0,002	0,03	0,00
2	Đất an ninh	1,97	0,12	1,97	0,12
3	Đất nghĩa trang	18,61	1,15	18,61	1,15
4	Đất lâm nghiệp	200,64	12,37	158,73	9,78
	- Đất rừng sản xuất	159,82	9,85	117,91	7,27
	- Đất rừng phòng hộ	40,82	2,52	40,82	2,52
5	Đất nông nghiệp gắn với đất ở	96,75	5,96	96,75	5,96
6	Hồ, ao, đầm	9,44	0,58	9,44	0,58
7	Sông, suối, kênh, rạch	83,86	5,17	83,86	5,17
	Tổng	1.622,19	100,00	1.622,19	100,00

- Danh mục sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất (Mật độ xây dựng tối đa, hệ số sử dụng đất tối đa; tầng cao tối đa, tối thiểu của công trình) được xác định cụ thể tại Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được phê duyệt kèm theo.

- Bố trí quỹ đất phát triển nhà ở xã hội tại khu vực phường: Cao Xanh, Cao Thắng, Hà Khánh, Hà Lâm với diện tích khoảng 24,32ha.

6. Các yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc

a) Quản lý các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc trên cơ sở tuân thủ các chỉ tiêu được khống chế đối với từng lô đất được thể hiện tại bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt; đồng thời sẽ được tiếp tục cụ thể hóa ở các đồ án quy hoạch chi tiết và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

b) Các quy hoạch chi tiết được lập, phê duyệt phù hợp với quy hoạch này và các quy hoạch lớp trên liên quan; Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu này, Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan về: Tính chất, chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất, các nội dung khuyến khích, nghiêm cấm trong xây dựng... uclly

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tuân thủ theo đúng định hướng quy hoạch chung, đảm bảo đầu nối thống nhất với hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án liên kề (được cụ thể hoá trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng) trong khu vực theo quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được Sở Xây dựng đóng dấu thẩm định.

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật

- Khống chế cao độ nền xây dựng tối thiểu cho khu vực tuân thủ đồ án Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 đã được phê duyệt năm 2023. Cao độ khống chế $H_{xd} \geq +4,55m$ đối với khu dân dụng, $H_{cx} \geq +3,0m$ đối với khu cây xanh.

- Các khu vực giới hạn từ đường Trần Phú về phía Tây (phía Vịnh Cửa Lục): là khu vực đô thị/dân cư lấn biển đã được đầu tư xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, các công trình công cộng – dịch vụ và nhà ở, cao độ nền hiện trạng trung bình từ $+3,00 \div +3,70m$, đặc biệt có khu dân cư lấn biển Vụng Đàng với cao độ nền trung bình từ $+2,00 \div +2,90m$. Đây là khu vực khó nâng cao độ nền nên cần xây dựng thêm hệ thống chắn sóng bảo vệ bằng lưới phá sóng, chắn sóng xa bờ. Khu vực ngoài chân kè, đề kết hợp trồng rừng phòng hộ nhằm bảo vệ khu vực ven đê. Quy hoạch trạm bơm tiêu nước mưa ra vịnh Cửa Lục: trạm bơm 01 có công suất $30m^3/s$ tại cuối tuyến cống liên phường, trạm bơm 02 có công suất $15m^3/s$ tại vị trí giáp khu dân cư Vụng Đàng mở rộng.

- Các khu vực giới hạn từ đường Trần Phú về phía Đông: là khu vực dân cư hiện trạng, cao độ nền hiện trạng trung bình từ $+3,00 \div +90,00m$. Đối với những vị trí cao độ dưới $+4,55m$: dựng các dự án mới và các công trình xen kẽ trên nền dân cư hiện hữu, cao độ xây dựng lựa chọn phù hợp với nền xây dựng hiện trạng, đảm bảo đầu nối giao thông, thoát nước tự chảy thuận lợi và bổ sung các giải pháp kỹ thuật cần thiết chống ngập úng cục bộ trong từng công trình; đối với khu vực có cao độ trên $+4,55m$ khi xây dựng xen cấy các công trình mới giữ nguyên cao độ san nền hoặc chỉ san nền cục bộ cho phù hợp với hiện trạng xây dựng, điều kiện khu vực đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thoát nước mặt của khu vực và đảm bảo ổn định nền xây dựng thông qua hệ thống kè hoặc tường chắn.

7.2. Quy hoạch hệ thống giao thông

a) Giao thông đường bộ

- Đường chính đô thị:

+ Mặt cắt 1B-1B (Quốc lộ 18): Tuyến đường trục chính kết nối toàn thành phố. Đoạn qua khu vực thiết kế được quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang rộng $30,0m$.

+ Mặt cắt 3-3: quy mô mặt cắt ngang rộng $56,0m$.

+ Mặt cắt 4-4 (Tuyến đường phía Đông từ đường Hà Lâm đi Đường tỉnh 337): quy mô mặt cắt ngang rộng $40,0m$. Kell

+ Mặt cắt 5D-5D (Tuyến đường bao biển mới): Đoạn qua khu vực thiết kế được quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang rộng 40,0m.

+ Mặt cắt 6C-6C (Quốc lộ 18): Tuyến đường trục chính kết nối toàn thành phố. Đoạn qua khu vực thiết kế được quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang rộng 24,0-27,5m.

- Đường liên khu vực: gồm các mặt cắt 4-4 (Đường tỉnh 337 đoạn tuyến phía Đông đi cầu Bang), 5-5, 6-6, 7A-7A, 7B-7B: Quy mô lộ giới từ 15,5 – 40,0m.

- Đường chính khu vực: gồm các mặt cắt 5A-5A, 6*-6*, 7-7: Quy mô lộ giới từ 17,5 – 30,0m.

- Đường khu vực và phân khu vực: gồm các mặt cắt 10-10 đến 25-25: Quy mô lộ giới từ 8,0 – 33,0m.

- Các tuyến đường chính về cơ bản đã hình thành theo quy hoạch chung được phê duyệt, trong giai đoạn tiếp theo tiếp tục hoàn thiện, cải tạo và nâng cấp đạt đúng theo quy mô quy hoạch.

- Hệ thống bãi đỗ xe: Kết hợp sử dụng các bãi đỗ xe tập trung của khu vực (được bố trí phân tán ngầm hoặc nổi, một tầng hoặc nhiều tầng) và các bãi đỗ xe trong bản thân các công trình công cộng, cơ quan, trường học, các chung cư cao tầng để đảm bảo đủ nhu cầu đỗ xe của khu vực, các bãi đỗ xe được bố trí trong khu vực cây xanh, theo từng khu vực. Tổng diện tích bãi đỗ xe 21,18 ha. Trong đó, Tiểu khu 2A là 14,66ha (đạt 3,5m²/người); Tiểu khu 2B là 6,52ha (đạt 2,5m²/người).

- Giao thông công cộng: Phát triển hệ thống xe buýt, xe điện, đường sắt đô thị và các loại hình giao thông công cộng thân thiện với môi trường để kết nối các khu vực chức năng.

b) Giao thông thủy

Hình thành các bến tàu, bến neo đậu dọc tuyến đường bao biển mới (từ trụ P4 cầu Bãi Cháy đến cầu Bang) để phục vụ nhu cầu vận tải hành khách, tham quan du lịch; khu vực cụm công nghiệp Hà Khánh để phục vụ bến bãi, vận chuyển hàng hóa.

7.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 26.600m³/ngày.đêm.

- Nguồn cấp nước sạch cho sinh hoạt: Phân khu 2 được cấp nước từ 3 nhà máy nước sạch bao gồm Nhà máy nước Hoàn Bò công suất dự kiến đến năm 2030: 20.000m³/ngđ, đến năm 2040: 20.000m³/ngđ, nguồn nước lấy từ sông Mần; Nhà máy nước Lương Kỳ công suất đến năm 2030: 15.000m³/ngđ, đến năm 2040: 60.000m³/ngđ, nguồn nước lấy từ sông Mần; Nhà máy nước Diễn Vọng công suất đến năm 2030: 120.000m³/ngđ, đến năm 2040: 140.000m³/ngđ, nguồn nước lấy từ hồ Cao Vân, hồ Khe Giữa.

- Nước tưới cây, rửa đường tận dụng hồ, nước mưa và tái sử dụng nước thải sinh hoạt. ulu

- Mạng lưới cấp nước chính được thiết kế mạng vòng đảm bảo an toàn và đủ lưu lượng đến từng công trình sử dụng. Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt.

7.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

a) Hướng thoát nước chính: Trên cơ sở địa hình hiện trạng, phân chia toàn bộ khu vực quy hoạch thành 8 tiểu lưu vực thoát nước. Nước mưa trong các tiểu lưu vực được thu gom vào hệ thống cống thoát nước trên đường giao thông và các tuyến kênh tiêu thoát nước hiện trạng rồi thoát nước trực tiếp theo các hướng ra vịnh Cửa Lục.

b) Giải pháp thoát nước

- Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nội bộ và tập trung về các tuyến cống chính nằm dọc theo trục giao thông sau đó thoát ra các tuyến kênh/mương, hồ điều hòa, biển (vịnh Cửa Lục).

- Mạng lưới thoát nước sử dụng kết cấu mương nắp đan và cống tròn BTCT.

- Đối với trục tiêu thoát nước và cống thoát nước chính: Thường xuyên nạo vét các tuyến kênh, suối để tăng khả năng thoát nước cho các tuyến thoát nước chính.

- Đối với các tuyến cống nhánh: Xây dựng hoàn thiện các tuyến cống nhánh trong khu vực; thường xuyên nạo vét để tăng khả năng thoát nước, cải tạo thay thế hệ thống thoát nước để đảm bảo tiêu thoát nước triệt để.

- Việc thoát nước cho các khu dân cư hiện hữu bố trí hệ thống mương xây nắp đan bố trí dọc các ngõ xóm sau đó đầu nối ra hệ thống thoát chính của thành phố đảm bảo không gây ngập úng trong khu dân cư.

- Quy hoạch trạm 02 trạm bơm tiêu thoát nước ra biển kết hợp hệ thống cống/cửa phai ngăn triều bao gồm:

+ Trạm bơm 1: công suất $30\text{m}^3/\text{s}$ (theo Quy hoạch chung Hạ Long 2023) tại hạ lưu tuyến cống liên phường.

+ Trạm bơm 2: công suất $15\text{m}^3/\text{s}$ tại phía Nam khu đô thị Cao Xanh để tiêu thoát nước mưa cho phường Yết Kiêu và một phần phường Cao Xanh.

7.5. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn (CTR)

a) Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Lượng nước thải cần xử lý tập trung khoảng $21.650\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Đối với khu vực xây dựng mới: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải riêng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Đối với khu vực đô thị hiện hữu: Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng theo từng giai đoạn kết hợp đồng bộ với công tác chỉnh trang, cải tạo khu vực dân cư hiện hữu để giảm lượng nước thải chảy ra sông, suối khi trời mưa. Khu

+ Đối với các mặt bằng sản công nghiệp, các khu khai thác, chế biến ngành than: Sẽ xử lý theo từng dự án riêng, nước thải đạt tiêu chuẩn sẽ được xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Toàn bộ nước thải đc dẫn về xử lý tại Nhà máy xử lý nước thải Hà Khánh tại phía Nam nghĩa trang Đèo Sen. Công suất thiết kế theo dự án đầu tư đã phê duyệt: khoảng 24.500m³/ngđ. Công suất quy hoạch đến năm 2040 (theo QHC Hạ Long 2023): khoảng 34.000m³/ngđ.

b) Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR)

- Khối lượng CTR cần thu gom, xử lý khoảng 175,8 tấn/ngày.

- Tỷ lệ CTR được thu gom và chuyển đến nơi xử lý tập trung đạt 100%. Chất thải rắn sẽ được thu gom tới các điểm trung chuyển và vận chuyển đến Khu xử lý chất thải rắn tập trung của thành phố.

c) Quy hoạch quản lý nghĩa trang

Người dân trong khu vực sử dụng nghĩa trang Đèo Sen tại phường Hà Khánh. Sau khi các nghĩa trang hiện trạng đóng cửa sẽ chuyển hoàn toàn sang mai táng và hỏa táng tại nghĩa trang An Lạc Viên tại xã Hoà Bình, Vũ Oai, thành phố Hạ Long.

7.6. Quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị

- Tổng nhu cầu cấp điện khoảng 128.600kW.

- Nguồn cấp điện: Từ trạm 110kV Giáp Khẩu công suất 2x63MVA và TBA 110kV Giáp Khẩu 2 (Công suất đến 2030: 1x63MVA, đến 2040: 2x63MVA).

- Lưới điện trung áp: Từng bước cải tạo, trả lại hướng tuyến cho các tuyến 22kV hiện hữu trong khu vực theo nguyên tắc ngầm hóa. Xây mới các tuyến cáp 22kV đi ngầm trong hào kỹ thuật hoặc được chôn trực tiếp trong ống nhựa cứng.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới các trạm biến áp dạng kiot, dạng trụ thép đảm bảo mỹ quan, tiết kiệm diện tích. Các trạm biến áp hiện trạng: Kiểm tra, bảo dưỡng những trạm biến áp đã cũ và xuống cấp, tăng công suất gam máy cho những máy biến áp đang hoạt động quá tải.

- Lưới điện hạ thế: Lưới điện hạ thế 0,4kV xây dựng mới bố trí đi ngầm trong các hào cáp tiêu chuẩn, sử dụng cáp ngầm hạ thế XLPE, các khu vực đồi núi, khai trường khai thác bố trí đi nổi trên cột bê tông ly tâm, sử dụng cáp vện xoắn ABC bọc cách điện.

- Hệ thống chiếu sáng công cộng: Quy hoạch chiếu sáng mang tính chất định hướng phù hợp về kiến trúc cảnh quan, sẽ được tiếp tục cụ thể hoá khi triển khai các quy hoạch dự án cụ thể.

7.7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Bưu chính: Dịch vụ bưu chính được cung cấp từ điểm Bưu điện các phường. Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, dịch vụ truyền thông, áp dụng công nghệ mới phát triển nhiều loại hình dịch vụ phục vụ. ưu

- Viễn thông: Số lượng thuê bao khi lấp đầy khoảng 42.450 thuê bao.

- Mạng cáp thông tin: Xây dựng hệ thống công bể theo nguyên tắc tổ chức mạng có khả năng cho nhiều nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng công bể để phát triển dịch vụ. Phát triển theo hướng cáp quang hóa thay thế cáp đồng; cáp quang hóa đến thuê bao, cụm thuê bao đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng rộng của người dân (FTTx).

- Mạng Internet: Phát triển theo phương thức qua mạng nội hạt, kết nối Internet băng thông rộng; khai thác các điểm truy cập internet công cộng, với mỗi khu dịch vụ có một điểm truy cập.

7.8. Quy hoạch hệ thống công trình ngầm

Hệ thống công trình ngầm sẽ được cụ thể hóa trong bước lập quy hoạch chi tiết, dự án để phù hợp với tình hình thực tế.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị. Duy trì các trạm xử lý nước thải mở phục vụ cho sản xuất và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly quanh các khu vực nhạy cảm về môi trường.

- Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt.

9. Phân kỳ thực hiện quy hoạch

Để thực hiện và quản lý có hiệu quả quy hoạch cần phân kỳ đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư cần thiết để làm động lực phát triển đô thị có hiệu quả. Việc phân kỳ đầu tư và lộ trình thực hiện các dự án chiến lược cụ thể như sau:

9.1. Giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2030

- Về đầu tư cơ sở hạ tầng khung: Tuyến đường bao biển từ trụ P4 cầu Bãi Cháy đến cầu Bang; tuyến đường giao thông đầu nối từ Tỉnh lộ 336 sang cầu Bang; nâng cấp, cải tạo tuyến đường dọc 2 bên tuyến đường liên phường; cải tạo, nâng cấp các trục tiêu thoát nước chính ra vịnh Cửa Lục; xây dựng trạm bơm tiêu nước cuối đường liên phường và trạm bơm tiêu nước vị trí công Thành Công.

- Về các dự án khu đô thị, khu dân cư, hạ tầng khu đô thị/khu dân cư: Khu đô thị phía Nam cầu Bình Minh tại phường Hà Khánh; Khu đô thị Hà Khánh; Dự án chống sụt lún, sạt lở kết hợp chỉnh trang đô thị và khu đô thị mới đồi chè; Dự án cải tạo hạ tầng hạn chế ngập khu vực Vừng Đàng.

9.2. Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2040

- Hoàn thiện các dự án đầu tư tại khu vực. Thực hiện rà soát tổng thể khu đô thị, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn phát triển và cơ hội đầu tư dự kiến trong tương lai. ulu

- Đầu tư khu vực hỗn hợp, nhóm nhà ở mới phía Bắc và phía Nam kênh làm mát nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh.

- Đầu tư xây dựng công trình công cộng phía Đông Nam phân khu 2 tại phường Hà Lâm.

9.3. Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Stt	Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư	Giai đoạn xây dựng	Nguồn vốn
1	Tuyến đường giao thông đầu nối từ Tỉnh lộ 336 sang cầu Bang	2024-2030	Nguồn ngân sách
2	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Thái Tông	2024-2030	Nguồn ngân sách
3	Dự án chống sụt lún, sạt lở kết hợp chỉnh trang đô thị và khu đô thị mới tại khu vực Đồi Chè, phường Cao Xanh, Cao Thắng	2024-2030	Ngoài ngân sách
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường dọc 2 bên tuyến mương liên phường Hà Khánh – Hà Lâm	2024-2030	Ngân sách thành phố Hạ Long
5	Cải tạo, nâng cấp các trục tiêu thoát nước chính ra vịnh Cửa Lục	2024-2030	Ngân sách thành phố Hạ Long
6	Xây dựng trạm bơm tiêu nước cuối mương liên phường và trạm bơm tiêu nước vị trí cống Thành Công, phường Hà Khánh	2024-2030	Ngân sách thành phố Hạ Long
7	Dự án cải tạo hạ tầng hạn chế úng ngập khu vực Vừng Đông, phường Yết Kiêu, Cao Xanh.	2024-2030	Ngân sách thành phố Hạ Long
8	Tuyến đường bao biển từ trụ P4 cầu Bãi Cháy đến cầu Bang	2024-2030	Ngoài ngân sách
9	Các dự án Nhà ở xã hội tại phường Hà Khánh, Cao Xanh, Cao Thắng, Hà Lâm	2024-2040	Ngoài ngân sách

(Giai đoạn thực hiện quy hoạch và chương trình, dự án ưu tiên đầu tư có thể điều chỉnh, bổ sung tùy theo điều kiện phát triển, nhu cầu thực tiễn và các chủ trương, định hướng phát triển của địa phương).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đồ án Quy hoạch xây dựng phân khu được phê duyệt với tỷ lệ 1/2000, thể hiện đến cấp đường phân khu vực ($\geq 13m$). Các tuyến đường có lộ giới $\leq 13m$ và các khu vực chức năng liên quan; các dự án, công trình có quy mô diện tích nhỏ, các khu vực có điều kiện hiện trạng và yêu cầu đặc biệt sẽ được cụ thể hóa tại các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp các quy chuẩn hiện hành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. UBND thành phố Hạ Long:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ trong hồ sơ Đồ án quy hoạch này; bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan. Hoàn thiện hồ sơ (Các bản vẽ, thuyết minh, Quy định quản lý theo đồ án quy

kelu

hoạch...) theo quy định; tổ chức công bố, công khai; lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch đã được phê duyệt (gửi hồ sơ Đồ án quy hoạch cho các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn... và các đơn vị có liên quan) theo quy định.

- Tổ chức thực hiện cấm mốc giới; lập, phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch; quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng tại khu vực và tổ chức thực hiện quy hoạch;

- Tổ chức lập mới các quy hoạch chi tiết để quản lý, thu hút đầu tư; rà soát các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trong ranh giới Đồ án quy hoạch này để bãi bỏ, hủy bỏ, điều chỉnh cho phù hợp; không hợp thức hóa các sai phạm (nếu có), “lợi ích nhóm”; phát huy giá trị sử dụng đất;

- Đối với các khu vực có liên quan đến đất rừng: Khi triển khai các quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư cụ thể, yêu cầu rà soát, kiểm tra kỹ vị trí, diện tích đất rừng hiện trạng, theo định hướng quy hoạch lâm nghiệp và các quy hoạch liên quan để đề xuất phương án đảm bảo tuân thủ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/11/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Rà soát các quỹ đất để bố trí hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (Trường học, y tế, công viên, cây xanh TĐTT, bãi đỗ xe...) đảm bảo đáp ứng các chỉ tiêu theo QCVN 01:2021/BXD, Chỉ thị 08/CT-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh “V/v chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

3. Sở Xây dựng, các sở ban ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ để theo dõi, quản lý có trách nhiệm quản lý chuyên ngành theo quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND thành phố Hạ Long tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật; trong đó:

- Sở Xây dựng rà soát hồ sơ, đóng dấu thẩm định hồ sơ (Các bản vẽ, thuyết minh, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch...); quản lý chất lượng, lưu trữ Hồ sơ quy hoạch kèm theo Quyết định phê duyệt; thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND thành phố Hạ Long thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố Hạ Long tại khu vực để làm cơ sở triển khai các thủ tục đất đai (thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án thành phần...) đảm bảo quy định. KLU

4. Đối với các công trình, dự án đã, đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) thuộc phạm vi ranh giới Đồ án quy hoạch, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện công trình, dự án thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, bản án (nếu có) tuân thủ quy định pháp luật; việc thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp thực hiện theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hoá và Thể thao, Du lịch, Công an tỉnh, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Chủ tịch UBND thành phố Hạ Long; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. kelu

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Như Điều 2,3 (thực hiện);
- V0, V1, các CVNCTH;
- Lưu: VT, QH2.

08 bản-QĐ-09.02 Huy

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Tường Huy